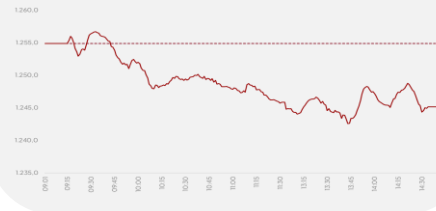


MẤT NGƯỠNG HỖ TRỢ MA200

VN-Index

ID	1.244,71	(0,81%)
YTD	114,78	10,2%
GTGD (tỷ đồng)	15.864	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(680,12)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	5.131.898	



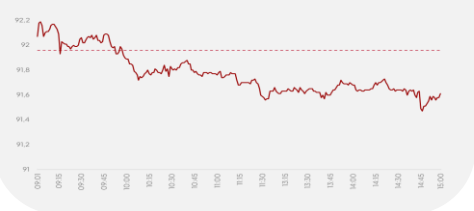
HNX-Index

ID	224,45	(0,43%)
YTD	(6,59)	(2,85%)
GTGD (tỷ đồng)	797,05	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(10,16)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	316.436	



Upcom-Index

ID	91,61	(0,39%)
YTD	4,57	5,3%
GTGD (tỷ đồng)	751,5	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)	(2,17)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)	1.451.021	



4	93	59	287	5
---	----	----	-----	---

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,18 điểm (0,81%) về mức 1.244,71 điểm; HNX-Index giảm 0,96 điểm (-0,43%) về mức 224,45 điểm; Upcom giảm 0,36 điểm (-0,39%) về mức 91,61 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 709,67 triệu cổ phiếu, tương đương 15.854 tỷ VND, tăng 22,25% so với phiên hôm trước và tăng 14,86% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 680 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MSN, VHM, FPT,... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu STB, MWG, TCB,...

Chiến lược giao dịch: Đà tiêu cực duy trì từ phiên cuối tuần trước tạo áp lực lên đà tăng của VN-Index trong phiên đầu tuần. Phe bán tiếp tục chiếm ưu thế với lực bán dồn dập vào nhóm cổ phiếu trụ, đồng thời, khối ngoại gia tăng bán ròng, khiến tâm lý tiêu cực lan rộng. Tuy nhiên, điểm sáng là thanh khoản được cải thiện cùng dòng tiền gia nhập khi chỉ số VN-Index tiến gần mức đáy cũ 1.240 điểm. Vùng hỗ trợ 1.235 - 1.240 điểm được kỳ vọng sẽ giúp chỉ số này giảm bớt áp lực. Nhà đầu tư nên tập trung gia tăng tỷ trọng vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Q3/2024.

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đánh mất đường hỗ trợ MA200 ngày kéo chỉ số xuống dưới vùng hỗ trợ 1.250 điểm. Các chỉ báo khác cho tín hiệu tiêu cực.

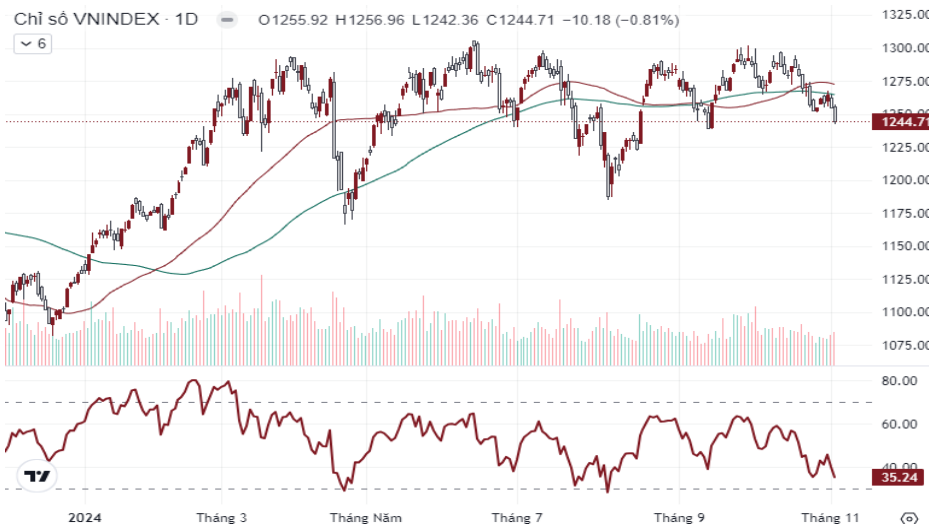
Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	83,57	34.900	-0,29
MWG	63,44	65.100	-1,36
TCB	45,07	23.450	-1,05
CTG	34,34	35.700	0,28
VPB	33,31	19.700	-2,23

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	252,77	73.200	-1,74
VHM	203,12	41.500	0,00
FPT	101,08	132.800	-1,34
VCB	47,60	92.500	-1,07
SSI	46,38	26.250	0,19

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Giảm
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	35,24	Quan sát
MFI	28,81	Quan sát
MA10	1.259,02	Quan sát
MA20	1.270,87	Quan sát
MA50	1.272,41	Quan sát
MA100	1.264,57	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

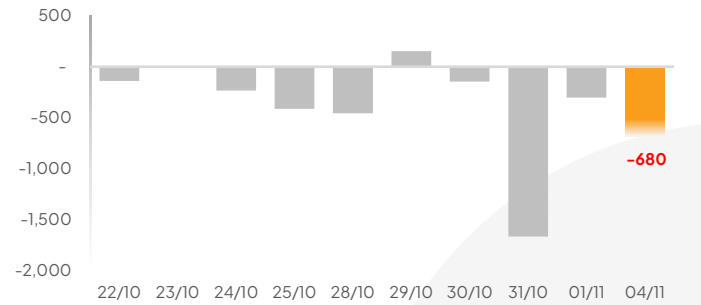
VN-Index giảm 9,59 điểm (0,76%) về mức 1.254,89 điểm; HNX-Index giảm 0,95 điểm (-0,42%) về mức 225,41 điểm; Upcom giảm 0,42 điểm (-0,45%) về mức 91,96 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 580,51 triệu cổ phiếu, tương đương 14.790 tỷ VND, giảm 5,50% so với phiên hôm trước và giảm 5,70% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, MSN (-2,74%); GVR (-1,82%); VPB (-1,47%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

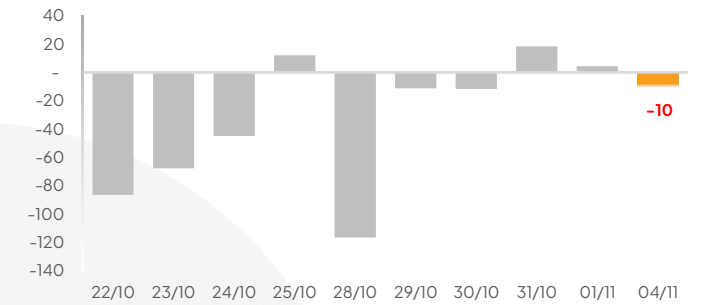
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

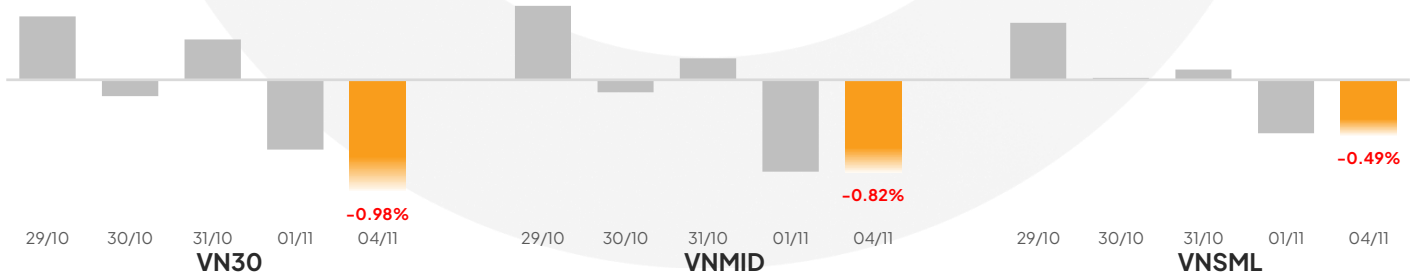


Khối ngoại ghi nhận mức bán ròng trên 680 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu như MSN, VHM, FPT, theo sau là cổ phiếu VCB, SSI,... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu CTG, MWG, theo sau là cổ phiếu STB, TCB, FRT,...

Đà tiêu cực duy trì từ phiên cuối tuần trước tạo áp lực lên đà tăng của VN-Index trong phiên đầu tuần, chỉ số đánh mất 10,18 điểm kết phiên 1.244,71 điểm. Phe bán tiếp tục chiếm ưu thế từ đầu tiên phiên sáng với lực bán tiếp tục đổ dồn vào nhóm cổ phiếu trụ tạo áp lực lên tâm lý chung của thị trường. Cùng với việc khối ngoại tiếp tục gia tăng lực bán ròng tạo tâm lý tiêu cực lên thị trường làm suy yếu lực cầu tham gia vào thị trường. **Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index đánh mất đường hỗ trợ MA200 ngày kéo chỉ số xuống dưới vùng hỗ trợ 1.250 - 1.255 điểm. Lực cầu suy yếu khi chỉ số VN-Index đánh mất vùng hỗ trợ kỳ vọng, vùng 1.245 - 1.250 điểm trở thành vùng cản dẫn đến kết quả chỉ số mất khả năng quay lại với mốc 1.250 điểm. Điểm sáng là thanh khoản cải thiện cùng dòng tiền tham gia khi chỉ số VN-Index tiến về mức đáy cũ 1.240 điểm. Vùng hỗ trợ 1.235 - 1.240 điểm được kỳ vọng sẽ hỗ trợ đà giảm của chỉ số VN-Index. Nhà đầu tư ưu tiên chỉ gia tăng tỷ trọng tập trung vào các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Q3/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Q4/2024. Đồng thời chốt lời các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng tăng trưởng.

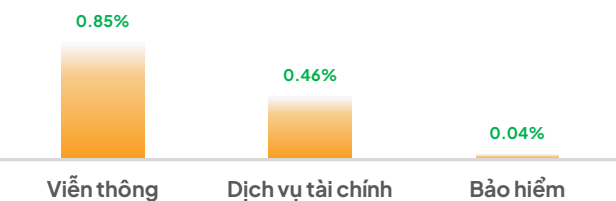
Nhóm cổ phiếu Blue chip tạo áp lực lên đà giảm của chỉ số VN-Index.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



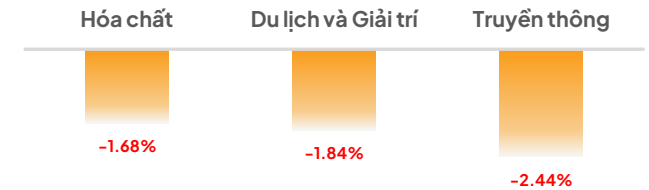
Ngành Viễn thông tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Truyền thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông là ngành tăng mạnh nhất phiên dẫn dắt bởi đà tăng của cổ phiếu VTP (+0,09 điểm). Theo sau là Ngành Dịch vụ tài chính dẫn dắt bởi cổ phiếu HCM (+0,11 điểm) và VCI (+0,0,7 điểm). Ngành Bảo hiểm lọt vào top tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào ảnh hưởng lớn lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Truyền thông là ngành ít tích cực nhất phiên không ghi nhận cổ phiếu nào ảnh hưởng tiêu cực lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Du lịch và Giải trí chịu ảnh hưởng bởi cổ phiếu HVN (-0,48 điểm). Ngành Hóa chất chịu ảnh hưởng bởi cổ phiếu GVR (-0,73 điểm) lọt top những cổ phiếu ít tích cực nhất trong phiên giao dịch hôm nay. Ngành Ngân hàng là ngành có khối lượng giao dịch lớn nhất phiên hôm nay, chiếm 35,92% thanh khoản, với cổ phiếu VCB (-1,38 điểm) tạo áp lực lớn nhất lên VN-Index.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (Vasep), xuất khẩu thủy sản cả nước tháng 10/2024 ước đạt hơn 1 tỷ USD, tăng 28% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đây là lần đầu tiên sau hơn 2 năm (từ tháng 6/2022), xuất khẩu thủy sản quay lại mốc 1 tỷ USD/tháng - tín hiệu đáng mừng cho doanh nghiệp xuất khẩu trong những tháng cuối năm. Lũy kế 10 tháng năm 2024, xuất khẩu thủy sản mang về 8,27 tỷ USD, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Bà Lê Hằng, Giám đốc Truyền thông Vasep cho biết, trong bối cảnh các thị trường chủ lực gia tăng mạnh mẽ nhu cầu nhập khẩu thủy sản, xuất khẩu của Việt Nam đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trong tháng 10. Đặc biệt, xuất khẩu sang Trung Quốc (tính cả Hong Kong) bùng nổ với mức tăng 37%, khẳng định vị thế là thị trường lớn nhất và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong tháng. Các thị trường khác cũng không kém phần sôi động: xuất khẩu sang Mỹ tăng 31%, Nhật Bản tăng 22%, EU tăng 27%, trong khi Hàn Quốc tăng khiêm tốn hơn với 13%.

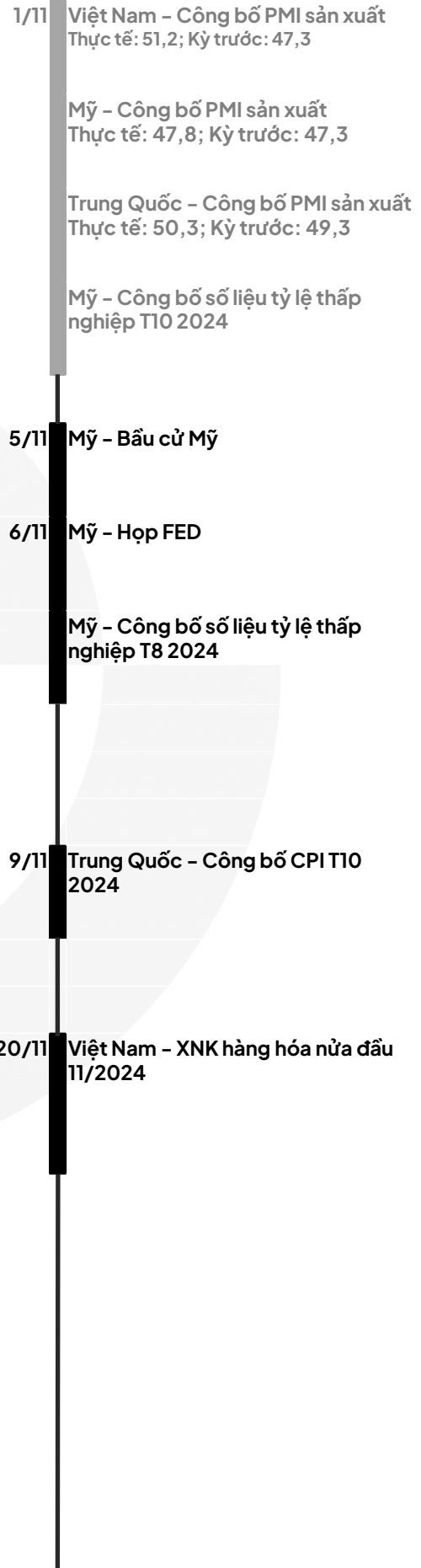
Tính đến cuối tháng 10, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc và Mỹ đã chạm mức 1,5 tỷ USD. Đáng chú ý, xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ từ Trung Quốc có khả năng vượt Mỹ trong những tháng cuối năm, nếu đà tăng trưởng 20% của 10 tháng qua được duy trì. Khi đó, Trung Quốc có thể trở thành thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam vào cuối năm 2024. Ở châu Âu, dù nền kinh tế hồi phục chậm hơn so với Mỹ và Trung Quốc, nhưng tín hiệu tích cực từ mức tiêu thụ và giá nhập khẩu thủy sản đang dần hồi phục, cho thấy triển vọng khả quan cho doanh nghiệp Việt Nam. Đến cuối tháng 10/2024, xuất khẩu sang EU đã tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xét về mặt hàng, tôm và cá tra là hai sản phẩm có tiềm năng tăng trưởng lớn hơn trong năm 2024. Tính đến cuối tháng 10/2024, xuất khẩu tôm đã đạt hơn 3,2 tỷ USD, tăng 13%, trong khi xuất khẩu cá tra thu về gần 1,7 tỷ USD, tăng 10%. Chỉ riêng trong tháng 10, xuất khẩu tôm và cá tra đã có sự bứt phá mạnh mẽ, với mức tăng lần lượt là 26% và 24%, vượt xa cá ngừ và mực bạch tuộc.

Thông tin Doanh nghiệp

FCN: CTCP FECON vừa công bố kết quả kinh doanh Quý 3/2024. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 744,4 tỷ đồng, tăng 35,9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 111,9 tỷ đồng, tăng 39,7%. Biên lãi gộp cải thiện từ 14,6% lên 15%, tuy vậy, FECON báo lãi sau thuế chỉ vỏn vẹn 29 triệu đồng, giảm 86%. Tính trong 9 tháng đầu năm, FECON đạt tổng doanh thu 2.172 tỷ đồng, tăng 18,7%. Lãi sau thuế lũy kế bị các chi phí hoạt động bào mòn gần hết, chỉ còn lại 1,4 tỷ đồng tương đương tỷ lệ hoàn thành chỉ 2,3% kế hoạch đề ra trong 9 tháng đầu năm. Vừa qua, công ty đã phát hành thêm lô trái phiếu mã FCNH2426001 với trị giá 120 tỷ đồng. Kỳ hạn trái phiếu 18 tháng, lãi suất 11%/năm. Tài sản đảm bảo cho lô trái phiếu là 500.000 cổ phiếu FCN, 15 triệu cổ phiếu FCP của CTCP Năng lượng FECON cùng 15,6 triệu cổ phiếu FRU của CTCP Công trình ngầm FECON RAITO.

TCB: Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) vừa công bố kết quả mua lại trái phiếu trước hạn. Cụ thể, ngày 31/10/2024, Techcombank mua lại toàn bộ 1.500 tỷ đồng lô trái phiếu TCBL2325007. Lô trái phiếu này được phát hành vào 31/10/2023, kỳ hạn 24 tháng. Như vậy, TCB tất toán lô trái phiếu này chỉ sau 1 năm phát hành. Ở chiều ngược lại, ngày 30/10/2024, ngân hàng này đã phát hành 240 trái phiếu mã TCBL2427015 mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Giá trị phát hành 240 tỷ đồng, dự kiến đáo hạn ngày 30/10/2027. Về tình hình kinh doanh, theo BCTC hợp nhất quý III/2024, thu nhập lãi thuần của TCB ở mức gần 8.929 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ lại giảm từ 2.256 tỷ đồng về 1.947 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Techcombank ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 18.340 tỷ đồng, tăng gần 33,8% so với cùng kỳ năm trước.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	DPM	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			
3	VGT	Theo dõi	13,4-13,7			15.200	12.500			
4	DGC	Theo dõi	109,0-111,0			127.000	106.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			1,2%
2	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-2,7%
3	IDC	Nắm giữ	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650			3,5%
4	SZC	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			0,5%
5	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			2,1%
6	HAH	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			3,5%
7	FPT	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			-1,8%
8	DBC	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			-0,7%
9	VCI	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			0,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
2	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
3	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%
4	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
5	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
6	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
7	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
8	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
9	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
10	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
11	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
12	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
13	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
14	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
15	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
16	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
17	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
18	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
19	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
20	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
21	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.